TĂNG CƯỜNG ĐỒNG THUẬN XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

CAO THU HẰNG (*)

Đồng thuận xã hội là một tất yếu khách quan của sự tồn tại và phát triển xã hội. Nhận thức được tầm quan trọng của đồng thuận xã hội, trong những năm qua, Đảng và Nhà nước cùng toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt dân tộc, tôn giáo,... đã nỗ lực tạo dựng một xã hội với sự đồng thuận cao. Và, chính nhờ có sự đồng thuận đó mà Việt Nam đạt được những thành tựu quan trọng trong phát triển. Theo tác giả, để tăng cường sự đồng thuận xã hội ở Việt Nam hiện nay, cần thiết phải giải quyết hài hòa các lợi ích, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và tăng cường đối thoại xã hội,...

Đồng thuận xã hội là vấn đề được đặt ra từ lâu trong lịch sử. Ở Việt Nam, đồng thuận xã hội với tư cách một khái niệm cũng được nghiên cứu nhiều trong thời gian gần đây và trong các văn kiện của Đảng, đồng thuận xã hội được coi như nhân tố có vai trò quan trọng đối với sự phát triển đất nước.

Có nhiều quan điểm khác nhau về đồng thuận xã hội. Có tác giả cho rằng, "đồng thuận xã hội được hiểu là sự đồng tình, ủng hộ và cùng thống nhất ý tưởng và hành động về những điểm tương đồng chung của xã hội"(1). Có tác giả lại khẳng định, "đồng thuận xã hội là sự đồng tình, nhất trí hay tán thành, ủng hộ một cách rõ ràng hay ngầm định của đa số các thành viên trong xã hội đối với một vấn đề nào đó (chẳng hạn một quan điểm, một chủ trương, đường lối, chính sách, một quyết định, v.v.) trên cơ sở những điểm tương đồng và cùng chung mục đích"(2).

Nhìn chung, các tác giả đều thống nhất quan điểm coi đồng thuận xã hội là sự đồng tình, nhất trí về một vấn đề nào đó trên những mục đích chung, những lợi ích chung, mà vẫn chấp nhận những điểm khác biệt. Sự đồng thuận này có thể là sự đồng thuận về mặt nhận thức, quan điểm hay hành động. Như vậy, cơ sở của đồng thuận chủ yếu dựa trên những chuẩn mực, lợi ích chung và do đó, ở mỗi giai đoạn lịch sử khác nhau, mỗi cộng đồng khác nhau, đồng thuận xã hội có sắc thái khác nhau.

Có thể thấy rằng, mỗi xã hội đều tồn tại những cá nhân có những nhu cầu, lợi ích khác nhau. Song, mỗi cá nhân, cộng đồng xã hội này cần phải chấp nhận và tôn trọng những nhu cầu, lợi

(*) Tiến sĩ, Trưởng phòng, Phòng Triết học văn hóa, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

(1) Đỗ Quang Tuấn. *Bước phát triển mới trong quan điểm nhận thức về đại đoàn kết dân tộc*. Tạp chí Mặt trận, số 10, 2005, tr.11.

(2) Chu Văn Tuấn. *Đồng thuận xã hội: Một số vấn đề lý luận*. Tạp chí Triết học, số 7, 2009, tr.26.

ích của những cá nhân, cộng đồng xã hội khác, bởi có như vậy thì xã hội mới tồn tại và phát triển. Quá trình tìm kiếm những phương thức để xã hội tồn tại và phát triển là quá trình xã hội đạt được sự đồng thuận của mình. Theo nghĩa đó, đồng thuận là một tất yếu khách quan của sự tồn tại và phát triển xã hội. Nhờ có đồng thuận xã hội mà tình hình chính trị ổn định; các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội có điều kiện phát triển. Thực tiễn đã chứng minh rằng, một xã hội không có sự đồng thuận sẽ dẫn đến nguy cơ bất ổn và xung đột, thậm chí đi đến tan rã. Trong lịch sử, nhờ có sự đồng thuận cao mà Việt Nam đã vượt qua nhiều khó khăn và thử thách, xây dựng và bảo vệ thành công Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Nhận thức được tầm quan trọng của đồng thuận xã hội, trong những năm qua, Đảng và Nhà nước cùng toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt dân tộc, tôn giáo,... cùng nhau tạo dựng một xã hội Việt Nam với sự đồng thuận cao. Và, chính nhờ có sự đồng thuận đó mà Việt Nam đạt được những thành tựu quan trọng trong phát triển. Đó là:

Thứ nhất, về mặt chính trị: Việt Nam luôn là quốc gia có sự ổn định chính trị trong bối cảnh thế giới còn nhiều diễn biến phức tạp cũng như sự phá hoại của các thế lực thù địch. Có được điều này là nhờ vai trò quan trọng của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự lãnh đạo ổn định của Đảng luôn trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc. Các chính sách phát triển và việc thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước đã đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân, các tổ chức kinh tế, xã hội. Mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo và Nhà nước quản lý, cũng như mối quan hệ giữa chính quyền với các tầng lớp nhân dân luôn có sự thống nhất.

Là một đất nước với 54 dân tộc anh em cùng chung sống, nhưng ở Việt Nam, các dân tộc luôn hòa hợp với nhau, không xảy ra những mâu thuẫn dân tộc - điều mà nhiều nước trên thế giới hiện nay đang phải đương đầu. Các dân tộc cùng chung sống, bình đẳng, gắn bó mật thiết trong sự phát triển cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Theo đó, "đồng bào Kinh hay Thổ, Mường hay Mán, Gia Rai hay Ê Đê, Xê Đăng hay Ba Na và các dân tộc thiểu số khác, đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt. Chúng ta sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau (...). Sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng lòng đoàn kết của chúng ta không bao giờ giảm bớt"(3). Cùng với sự ổn định trong nước, về đối ngoại, hiện nay, Việt Nam thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ; đa dạng hóa, đa phương hóa các quan hệ đối ngoại, có quan hệ tốt với các nước trên thế giới, có quan hệ ngoại giao với 184 nước/193 nước(4), là đối tác chiến lược của nhiều quốc gia.

Thứ hai, về mặt kinh tế: Việt Nam thực hiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với

(3) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.4. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.249-250.
(4) Xem: Đặng Linh. *Việt Nam tăng cường quan hệ nhiều mặt với các nước thế giới*. Đài Tiếng nói Việt Nam. http://vov.vn/chinh-tri/viet-nam-tang-cuong-quan-he-nhieu-mat-voi-cac-nuoc-the-gioi-305698.vov. Chủ nhật, 19:00, 02/02/2014.

mục tiêu "dân giàu, nước mạnh". Trong những năm gần đây, kinh tế Việt Nam ngày càng phát triển, đạt được những thành tựu quan trọng, giải quyết được nhiều vấn đề bức xúc của xã hội. Tổng sản phẩm trong nước luôn đạt kế hoạch đề ra, năm sau cao hơn năm trước. Chẳng hạn, từ năm 2001 đến 2010, kinh tế nước ta tăng trưởng nhanh, đạt tốc độ bình quân 7,26% năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực... Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2010 theo đánh giá thực tế gấp 3,26 lần so với năm 2000; thu ngân sách, kim ngạch xuất khẩu gấp 5 lần so với năm 2000; GDP bình quân đầu người năm 2010 đạt 1.168 USD(5). Việt Nam đã đứng vào hàng ngũ những nước có thu nhập trung bình. Nhờ đó, đời sống nhân dân được nâng cao; các lợi ích tập thể, cá nhân và xã hội đều được coi trọng, mỗi người dân Việt Nam đều được tạo cơ hội làm giàu chính đáng. Các thành phần kinh tế được tạo điều kiện phát triển.

Thứ ba, về mặt văn hóa: Đó là sự tôn trọng tự do tôn giáo, tín ngưỡng; truyền thống khoan dung, tinh thần đoàn kết của dân tộc Việt Nam. Việt Nam là quốc gia đa tôn giáo, với các tôn giáo lớn cùng tồn tại và không xảy ra mâu thuẫn. Những người theo tôn giáo và không tôn giáo cùng chung sống hòa hợp, các tín ngưỡng dân gian, bản địa đều được coi trọng. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vấn đề này là "tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân theo quy định của pháp luật"(6).

Văn hóa truyền thống có một vai trò quan trọng trong tạo dựng sự cố kết cộng đồng. Việt Nam có truyền thống văn hóa hàng nghìn năm lịch sử. Đó là truyền thống yêu nước, thương người, đoàn kết, khoan dung,... Đây là những giá trị chung, tạo ra sự đồng cảm, sự thống nhất trong nhận thức chung về những chuẩn mực, giá trị xã hội "truyền thống văn hóa chính là nền tảng chung mà mọi người trong một cộng đồng, một xã hội cùng chia sẻ (...). Trên cơ sở hòa nhập với truyền thống văn hóa, con người hình thành những giá trị mới cũng như những nỗi ưu tư chung đối với các vấn đề môi trường, xã hội và cuộc sống cộng đồng. Tất cả những cái chung đó là cơ sở quan trọng nhất để liên kết con người với nhau"(7). Cùng với giá trị văn hóa truyền thống, các giá trị mới cũng đang được hình thành, hướng con người Việt Nam tới những giá trị chân, thiện, mỹ. Tất cả tạo ra một môi trường văn hóa đáp ứng được nhu cầu phát triển con người, con người trở thành trung tâm của sự phát triển, có đời sống tinh thần phong phú.

Thứ tư, về mặt xã hội: Cùng với sự phát triển kinh tế, những vấn đề xã hội ở Việt Nam hiện nay có sự phát triển hài hòa. Trình độ dân trí ngày càng nâng cao. Vấn đề bình đẳng giới cũng được tăng cường. Việt Nam đã rất

(5) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.20.
(6) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđd.*, tr.81.
(7) PGS.TS. Phạm Văn Đức, PGS.TS. Đặng Hữu Toàn, GS. TS. Trần Văn Đoàn, TS. Ulrich Dornberg (Đồng chủ biên). *Công bằng xã hội, trách nhiệm xã hội và đoàn kết xã hội*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2008, tr.494.

thành công trong việc nâng cao tỷ lệ trẻ em gái học tiểu học và trung học cơ sở. Tỷ lệ học sinh nữ bậc tiểu học là 48,2%, bậc trung học cơ sở là 48,1% và trung học phổ thông là 49,1%. Hiện nay, Việt Nam là một trong những nước đứng đầu trong khu vực về tỷ lệ phụ nữ tham gia Quốc hội: 25,8% đại biểu Quốc hội là phụ nữ(8). Việt Nam cũng là nước giảm nghèo nhanh chóng, đáp ứng mục tiêu thiên niên kỷ về giảm nghèo của Liên hợp quốc. Ngoài ra, các vấn đề như bảo hiểm xã hội, trợ giúp xã hội,... cũng ngày càng được hoàn thiện, tạo ra một sự đảm bảo, an toàn cho các thành viên trong xã hội nếu không may gặp phải rủi ro, ốm đau, bệnh tật,...

Nhận định chung về những thành tựu của Việt Nam trong thời gian qua, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI* đã khẳng định: "Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục được xây dựng và hoàn thiện. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội đạt thành tựu quan trọng trên nhiều mặt, nhất là xóa đói, giảm nghèo. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt; dân chủ trong xã hội tiếp tục được mở rộng. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng an ninh được giữ vững. Công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được triển khai sâu rộng và hiệu quả, góp phần tạo môi trường hòa bình, ổn định và tăng thêm nguồn lực cho phát triển đất nước"(9). Những thành tựu này cũng là những giá trị, mục tiêu, lý tưởng chung của mỗi người Việt Nam về một cuộc sống có độc lập dân tộc, ấm no, hạnh phúc; được sinh sống trong một môi trường văn hóa hiện đại nhưng cũng giàu bản sắc dân tộc; luôn thương yêu, chia sẻ và đùm bọc lẫn nhau,... Những thành tựu đó lại là cơ sở vững chắc của đồng thuận xã hội ở Việt Nam hiện nay. Bởi, có thể thấy, cơ sở chủ yếu của đồng thuận xã hội dựa trên những lợi ích, chuẩn mực, lý tưởng chung. Phải dựa trên một số yếu tố chung đó, mọi người trong xã hội mới có thể đồng thuận được với nhau.

Như chúng ta đã biết, nói tới đồng thuận xã hội là nói tới những điểm tương đồng, những lợi ích chung, giá trị chung, nhưng điều đó không có nghĩa là không có sự khác biệt, sự khác nhau trong một số vấn đề, một số lĩnh vực nào đó. Đấy có thể là khác nhau trong hành động, dù rằng có sự thống nhất nhau trong nhận thức; có thể là sự khác nhau về nhu cầu, lợi ích, v.v.. Có sự khác nhau không gây tác động hay ảnh hưởng đến mục đích chung, lý tưởng chung; nhưng cũng có những sự khác nhau nào đó có thể là mầm mống gây ảnh hưởng đến đồng thuận xã hội. Đây là điều cần phải nhận thức được trong quá trình tìm kiếm những mục đích, giá trị chung trong xã hội.

Nhận diện được cơ sở tạo ra sự đồng thuận xã hội cũng như những nguy cơ tiềm ẩn gây ảnh hưởng xấu đến quá trình này, trên cơ sở mục tiêu chung "xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công

(8) Xem: Unicef (Việt Nam). http://www.unicef.org/vietnam/vi/overview_14585.html

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.92.

bằng, văn minh làm điểm tương đồng, xóa bỏ mặc cảm, định kiến về quá khứ, thành phần giai cấp, chấp nhận những điểm khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống nhân nghĩa, khoan dung... để tập hợp, đoàn kết mọi người vào mặt trận chung"(10), chúng ta sẽ có những biện pháp thích hợp nhằm giảm thiểu những nhân tố tác động xấu đến đồng thuận xã hội và tạo ra những nhân tố củng cố đồng thuận xã hội. Trong giai đoạn hiện nay, theo chúng tôi, những biện pháp đó là:

Thứ nhất, đảm bảo hài hòa lợi ích của các thành viên trong xã hội.

Nói tới đồng thuận là nói tới lợi ích. Lợi ích là cơ sở để các thành viên trong xã hội liên kết nhau, vì lợi ích thống nhất mà mọi người trong xã hội đi đến đồng thuận. Do vậy, đồng thuận xã hội có vững chắc hay không là do việc giải quyết quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội có làm thỏa mãn họ hay không. Nếu việc giải quyết đó đáp ứng được nhu cầu, lợi ích cơ bản của các thành viên, đồng thuận xã hội sẽ xuất hiện; ngược lại, nếu không giải quyết được thì sẽ nảy sinh mâu thuẫn, lúc đó xã hội sẽ không còn ở trạng thái đồng thuận nữa. So với trước đây, *một mặt*, nhu cầu và lợi ích của mỗi người Việt Nam ngày càng đa dạng, mỗi người có nhiều mục tiêu, giá trị để lựa chọn hơn; *mặt khác*, kinh tế thị trường với sự khác nhau về cơ hội cũng làm cho đời sống của mỗi người có sự khác nhau về mức sống, thu nhập, tiếp cập dịch vụ,... khiến khả năng mâu thuẫn lợi ích ngày càng lớn. Vì vậy, việc giải quyết hài hòa lợi ích là hết sức cần thiết. Đó là sự hài hòa giữa lợi ích vật chất với lợi ích văn hóa và lợi ích chính trị...; giữa lợi ích cá nhân với cộng đồng, giữa cá nhân với doanh nghiệp, doanh nghiệp với cộng đồng; giữa lợi ích trước mắt với lợi ích lâu dài; lợi ích giữa các tầng lớp dân cư, các khu vực, vùng miền,...

Vấn đề lợi ích chỉ có thể giải quyết được khi mỗi người, mỗi cộng đồng, tổ chức nhận thức rõ vai trò của mình trong xã hội cũng như vai trò của xã hội đối với bản thân, thấy được ý nghĩa cuộc sống; quyết tâm đấu tranh chống lại cái ác, cái xấu; bảo vệ những giá trị tốt đẹp của xã hội, của đất nước; đoàn kết, khoan dung, chấp nhận sự khác biệt; công bằng xã hội được thực hiện; pháp luật được thực thi nghiêm minh, vấn đề dân sinh được coi trọng;...

Thứ hai, tăng cường hơn nữa nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Để có được sự đồng thuận, dân chủ là điều không thể thiếu. Sự phát triển của dân chủ là một quá trình. Cùng với sự phát triển của xã hội, dân chủ ngày càng có sự phát triển. Thông qua dân chủ, mọi người sẽ trở thành chủ nhân chân chính của mọi hoạt động xã hội, bởi nói tới dân chủ là nói tới quyền được tham dự vào các hoạt động xã hội của mỗi người và do vậy, sẽ huy động được một lực lượng đông đảo nhân dân tham gia tích cực vào các công việc của Nhà nước, của xã hội, góp phần xây dựng đất nước. Việc người dân tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội là biểu

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Sđd., tr.48.

hiện cao nhất sự đồng tình, ủng hộ của họ đối với đường hướng phát triển xã hội, tạo ra mạng lưới liên kết. Sự liên kết càng cao thì mức độ đồng thuận xã hội càng lớn. Nếu không có dân chủ thì sẽ không có sự phát triển ổn định, vì phát triển là kết quả đóng góp của những cá nhân trong xã hội. Nhận xét về mối quan hệ này, có tác giả cho rằng, "dân chủ là cơ sở, là điều kiện và tiền đề của đoàn kết và đồng thuận xã hội. Chỉ khi nào dân chủ là thực chất (chứ không phải hình thức, giả hiệu, mị dân – mà những biểu hiện này vẫn thường thấy xuất hiện trong đời sống, nó đi liền với sự vi phạm dân chủ, đối lập với dân chủ) thì khi đó, mới có đoàn kết thực sự, thực chất, mới tăng cường được đồng thuận"(11). Tuy nhiên, dân chủ ở đây không chỉ được hiểu là thiểu số phục tùng đa số, mà còn cần phải lưu ý quyền của thiểu số, của từng cá nhân trong xã hội.

Để thực hiện được điều này, cần thiết phải coi trọng tư tưởng lấy dân làm gốc, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, mọi người bình đẳng trước pháp luật, tăng cường sự minh bạch, công khai.

Thứ ba, tăng cường đối thoại xã hội.

Nói tới đồng thuận xã hội là nói tới sự đồng tình, nhất trí về một vấn đề nào đó trên cơ sở tự giác, tự nguyện của mọi người, chứ không phải là sự cưỡng ép, bắt buộc nào; do đó, sự đồng tình, nhất trí này không phải ngay từ đầu xuất hiện được, mà cần phải có sự thương thảo. Đối thoại xã hội tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa các nhóm xã hội khác nhau, giữa các cộng đồng, nhóm có lợi ích khác nhau tham gia vào quá trình ra quyết định về một vấn đề nào đó. Từ đó, tạo ra sự dễ dàng hơn trong việc chia sẻ lợi ích trong những trường hợp cần thiết, vì những mục tiêu chung. Qua đó, đáp ứng, thỏa mãn nhu cầu và lợi ích của các bên trong quá trình đưa ra các quyết định liên quan, trong hoạch định và thực hiện chính sách; hóa giải được những mâu thuẫn, ngăn chặn được những bất đồng có thể nảy sinh do không hiểu nhau...

Để làm được điều đó, cần có dân chủ để mọi người được tự do bày tỏ ý kiến, quan niệm của mình; nâng cao trình độ dân trí, quyền được thông tin của người dân phải được coi trọng; mở rộng các diễn đàn, các kênh đối thoại...

Với những điều đã trình bày ở trên, có thể thấy, mặc dù có nhiều cơ sở vững chắc để tạo đồng thuận xã hội ở Việt Nam, nhưng bên cạnh đó, cũng có một số nhân tố tiềm ẩn có thể gây ảnh hưởng đến vấn đề này. Do vậy, để tăng cường hơn nữa đồng thuận xã hội ở Việt Nam hiện nay, cần thiết phải đảm bảo hài hòa các lợi ích của các thành viên trong xã hội, tăng cường nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và đối thoại xã hội. Các giải pháp này cần có sự kết hợp, thống nhất với nhau để trên cơ sở đó, mỗi người Việt Nam cùng chung tay xây dựng một xã hội mà ai ai cũng được tự do, hạnh phúc - xã hội của nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa. ❑

(11) PGS.TS. Phạm Văn Đức, PGS.TS. Đặng Hữu Toàn, GS.TS. Trần Văn Đoàn, TS. Ulrich Dornberg (Đồng chủ biên). *Công bằng xã hội, trách nhiệm xã hội và đoàn kết xã hội*. Sđd., tr.442.